

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 100/2012/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2012

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2711 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2711 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi như sau:

Điều 1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi

Điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng khí dầu mỏ và các loại khí hydrocarbon khác thuộc nhóm 2711 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành tại Thông tư số 37/2012/TT-BTC ngày 2/3/2012 của Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này.

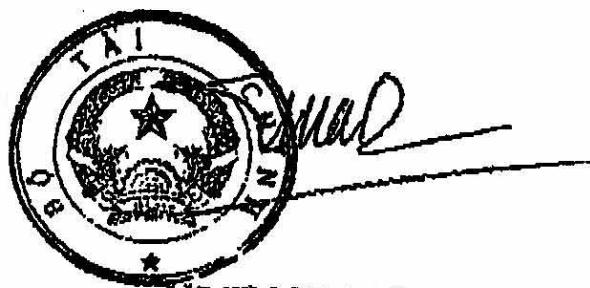
Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 37/2012/TT-BTC ngày 2/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2711 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi./.

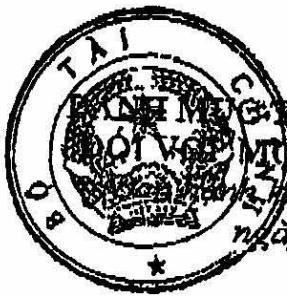
Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTG, Tòa án NDTG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VP BGD TU về phòi g, chống tham nhũng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (P_{th}nk).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Vũ Thị Mai



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CỤM CẢI NHẬP
VÀ TÙNG MỐI SƠ MÁT HÀNG THUỘC NHÓM 2711
Điều 10, Nghị định số 100/2012/TT-BTC
năm 2012 (thay thế Nghị định số 100/2009/TT-BTC
ngày 20/6/2012 của Bộ Tài chính)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
27.11	Khí dầu mỏ và các loại khí hydrocarbon khác.	
	- Dạng hoá lỏng:	
2711 11 00	-- Khí tự nhiên	5
2711 12 00	-- Propan	5
2711 13 00	-- Butan	5
2711 14	-- Etylen, propylen, butylen và butadien:	5
2711 14 10	-- Etylen	5
2711 14 90	-- Loại khác	5
2711 19 00	-- Loại khác	5
	- Dạng khí:	
2711 21	-- Khí tự nhiên:	
2711 21 10	-- Loại sử dụng làm nhiên liệu động cơ	0
2711 21 90	-- Loại khác	0
2711 29 00	-- Loại khác	0